

Số: 274/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TÍN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN Số: 15/H1 CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Ngày: 13/02/18

Chuyên:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 57/TTr-BQLDDCN ngày 15/01/2018 và Giám đốc Sở Xây dựng về kết quả thẩm định tại Công văn số 411/SXD-QLXD ngày 07/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi Quảng Ngãi.

4. Địa điểm xây dựng: thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Kiến Trung.

6. Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế và dự toán xây dựng: KTS. Phan Đức Hải.

7. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nhà Việt.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1. Quy mô xây dựng:

Đầu tư xây dựng mới các hạng mục:

- Khối nhà Trung tâm hành chính công: thiết kế bố trí cho 45 quầy giao dịch (trong đó: tầng 1 là 35 quầy, tầng 2 là 10 quầy); công trình cao 2 tầng và 1 tầng bán hầm, tổng diện tích sàn 2.414m².

- Tường rào, cổng ngõ: Tổng chiều dài 242,8m; Cổng ngõ 15m.

- Sân vườn, đường nội bộ, hệ thống cấp điện ngoài nhà, cấp nước ngoài nhà, thoát nước ngoài nhà: 01 hệ thống.

- Hệ thống PCCC.

- Cải tạo trạm biến áp từ 250 KVA lên 400 KVA.

- Mua sắm thiết bị.

8.2. Giải pháp thiết kế:

a) Khối nhà Trung tâm hành chính công:

- Kiến trúc: Công trình cao 3 tầng, gồm: 01 tầng bán hầm và 02 tầng trên, tầng bán hầm dùng để xe, tầng 1 và tầng 2 bố trí làm việc, tổng chiều cao công trình 12,40 m; giao thông đứng thiết kế 03 thang bộ, giao thông ngang thiết kế hành lang giữa kết hợp hành lang bên; mái bằng BTCT trên lợp tole; nền lát gạch granite 600x600, nền khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt; vách, cửa sử dụng kính khung nhôm cao cấp, kính an toàn; tường xây gạch không nung, tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic, tường còn lại bả matit sơn nước; đóng trần la thông; bậc cấp + cầu thang lát đá granite tự nhiên; lan can inox sus 304.

- Kết cấu: kết cấu hệ khung sàn BTCT chịu lực, móng băng 1 phương BTCT đặt trên nền đất tự nhiên; móng bó nền xây đá chẻ; kết cấu chính sử dụng bê tông đá 1x2 cấp độ bền B22,5 (M300), bê tông lót móng sử dụng bê tông đá 4x6 cấp độ bền B7,5 (M100); cốt thép sử dụng thép AI đối với thép

có đường kính $\varnothing < 10\text{mm}$, AII đối với thép có đường kính $16 > \varnothing \geq 10\text{mm}$ và AIII đối với thép có đường kính $\varnothing \geq 16\text{mm}$.

b) Tường rào, cổng ngõ:

- Có 2 loại tường rào:

+ Tường rào thoáng làm bằng cây xanh tại cạnh tiếp giáp với đường Hùng Vương, chiều dài khoảng 42m;

+ Tường rào xây gạch kết hợp song sắt, tổng chiều dài 4m; Phần tường rào còn lại tận dụng tường rào cũ hiện có, chỉ thực hiện sửa, sơn lại cho phù hợp.

- Cổng chính: Nằm phía bắc khu đất, mở ra đường Hùng Vương, Cổng chính có tổng chiều dài 15m, cổng đây bằng thép hộp, hoàn thiện sơn tĩnh điện; Trụ cổng thiết kế móng trụ bê tông cốt thép, ốp đá granite tự nhiên.

c) Nhà kỹ thuật cơ điện: cao 01 tầng; nền lát gạch granite 500x500, cửa sử dụng kính khung nhôm cao cấp, kính an toàn; tường xây gạch không nung, tường bả matit sơn nước; mái bằng BTCT chống thấm bằng phụ gia pha xi măng.

d) Thoát nước ngoài nhà: Thiết kế mương thu B400 dọc theo cạnh của khối nhà, đầu nối với hệ thống thoát nước chung tại các hố ga trên đường Hùng Vương; thâm mương bê tông đá 1x2 mác M200, nắp đan bằng BTCT đá 1x2 mác M200, cốt thép AI.

đ) Sân vườn cây xanh, đường giao thông nội bộ: Trồng cỏ, cây bụi thấp dọc theo các cạnh công trình; Đường giao thông nội bộ chạy xung quanh công trình.

e) Cấp điện:

- Nguồn điện cấp cho dự án lấy từ trạm biến áp 250KVA hiện có, nâng công suất trạm biến áp lên 400KVA. Dây nguồn từ trạm biến áp dẫn vào sử dụng cáp ngầm CXV/DSTA(4x150)mm². Tổng công suất đặt tính toán công trình là 157KW.

- Chiếu sáng sân vườn sử dụng đèn Led 80W gắn trên trụ thép mạ kẽm cao 8m. Chiếu sáng bên trong sử dụng đèn Tube Led đơn 1,2m 18W, đèn Tube Led đôi 1,2m 2x18W, đèn Tube Led ba 0,6m 3x10W, đèn Led Panel 50W 600x600, đèn Led Downlight 25W D180 và đèn ốp trần 24W 300x300mm.

g) Chống sét: Sử dụng kim thu sét phóng tia tiên đạo bán kính bảo vệ cấp I là 45m, cấp II là 54m, cấp III là 65m. Dây dẫn thoát sét sử dụng cáp đồng trần 70mm², hệ thống tiếp địa sử dụng giếng khoan sâu 9m, cọc tiếp địa D20 dài 6x1,5m.

h) Cấp thoát nước: Nguồn nước cấp cho công trình được đầu nối từ đường ống cấp nước chung khu vực, đường ống cấp nước vào bể nước ngầm sử dụng ống nhựa PP-R D90, đường ống cấp nước bên trong sử dụng ống nhựa PP-R, đường ống thoát nước bên trong sử dụng ống nhựa uPVC. Bể

nước ngầm sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy dung tích 75m³, bồn nước mái dung tích 2m³.

i) Hệ thống điều hòa không khí: Sử dụng máy điều hòa âm trần công suất lạnh 459.000BTU, dàn lạnh sử dụng loại giấu trần nổi ống gió là 10 bộ và máy điều hòa loại treo tường 02 cục. Thoát nước ngưng sử dụng ống nhựa uPVC D27, và D34.

k) Bể nước ngầm: Thiết kế bể ngầm, kích thước (12x4x2,15)m, kết cấu bể BTCT đá 1x2 cấp bền B20.

l) Cải tạo trạm biến áp từ 250 KVA lên 400 KVA:

- Vị trí đặt trạm biến áp sau nâng cấp vẫn giữ nguyên vị trí hiện tại. Máy biến áp được đặt trên 2 cột BTTL cao 12m, xung quanh không có tường rào bảo vệ.

- Sơ đồ nối điện: Phía hạ áp của máy biến áp hiện có dùng 3 lộ tổng cho 03 lộ ra; Tủ điện hạ áp hiện có đặt tại trạm gồm có 2 ngăn: 01 ngăn bố trí aptômat, 01 ngăn bố trí các đồng hồ đo đếm điện năng; Sơ đồ nối điện sau nâng cấp gồm 3 aptômat tổng 200A đến các phụ tải độc lập.

- Aptômat tổng hiện có dùng loại 3 pha, 3 cực 400A - 600V được thay thế bằng 3 aptômat tổng 3 pha, 3 cực 200A-600V.

- Đầu nối từ MBA đến aptômat tổng dùng loại cáp 4 ruột đồng Cu/XLPE/PVC(3x240+1x120) mm² - 600V được thay thế bằng 3 cáp 4 ruột đồng bọc cách điện XLPE, vỏ bọc PVC. Ký hiệu Cu/XLPE/PVC(3x150+1x95) và được luồn trong ống nhựa HDPE Ø105/80.

- Sử dụng tiếp địa tại trạm biến áp hiện có; Tháo dỡ dây đồng trần M35 đến dây thép dẹt 40x4 hiện có. Bổ sung dây tiếp địa cột dây thép dẹt 40x4 dài 5m bằng liên kết hàn đến hệ tiếp địa trạm hiện có. Dây nối từ chống sét van đến dây tiếp địa cột (lắp bổ sung), dùng dây đồng trần M35.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **34.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	16.905.595.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	6.171.436.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	584.702.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	1.591.240.000 đồng
- Chi phí khác:	915.788.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	7.831.239.000 đồng

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng dự toán được duyệt; sớm hoàn thành công trình theo tiến độ để bàn giao, đưa vào khai

thác, phát huy hiệu quả đầu tư.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 411/SXD-QLXD ngày 07/02/2018.

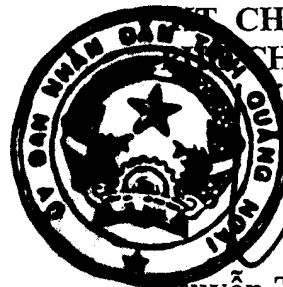
3. Thực hiện tiết kiệm chi 10% tổng mức đầu tư dự án theo quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Giám đốc Trung tâm hành chính công tỉnh; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTHĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CNXD, KSTTHC, TH, CB;
- Lưu: VT, CNXD.tlsáng.48



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Tăng Bính